

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 18-9-2020  
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa anh Ph  
và chị B

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Văn Khoa, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Văn Khoa, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã HD, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh Ph xin xét xử vắng mặt; chị B vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05-4-2020, bản tự khai ngày 20-5-2020, nguyên đơn anh Trần Văn Ph trình bày:

Anh Trần Văn Ph đăng ký kết hôn với chị Đỗ Thị B ngày 02-3-2016 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh Ph ở xóm Văn Khoa, xã HP. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên dẫn đến thường xuyên, xô xát cãi chửi nhau,

tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ngoài ra chị B còn có dấu hiệu ngoại tình nên hai người không tin tưởng nhau. Đến tháng 12 năm 2019, chị B về nhà mẹ đẻ ở xóm 4 xã Hải Đường sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị B không còn nên làm đơn xin được ly hôn chị B.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Hiền, sinh ngày 26-10-2016, hiện đang ở với anh Ph. Khi ly hôn, anh Ph có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng:* Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Toà án đã giao Thông báo thụ lý số 129/TB-TLVA, ngày 20-5-2020 hợp lệ cho chị Đỗ Thị B và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị B không đến Toà án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Ph.

Ngày 03-9-2020, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ngày 11-9-2020 đã ra Quyết định hoãn phiên toà; các Quyết định này đã được tổng đạt hợp lệ cho chị B nhưng đến nay chị B vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn anh Trần Văn Ph vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đỗ Thị B đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ph, chị B là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Văn Ph và chị Đỗ Thị B là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HP, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 02-03-2016. Quá trình chung sống, anh Ph, chị B đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Tháng 12 năm 2019, chị B đã về nhà mẹ đẻ sinh sống và hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Ph đề nghị được ly hôn với chị B.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ph đối với chị B thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Ph và chị B là do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp

nhau. Ngoài ra, anh Ph còn nghi ngờ chị B không chung thủy dẫn đến xô xát, cãi chửi nhau, chị B đã chuyển về sinh sống cùng mẹ đẻ ở xóm 4, xã Hải Đường từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay, hai người đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm trách nhiệm đối với nhau. Như vậy, cuộc hôn nhân của anh Ph, chị B đã chấm dứt một thời gian dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Ph là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Ph, chị B có 01 con chung là cháu Trần Thị Hiền, sinh ngày 26-10-2016. Khi ly hôn, anh Ph có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị B không có ý kiến về con chung. Trong khi đó, hiện nay con chung đang do anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi chị B bỏ đi cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho anh Ph nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, chị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Ph là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh Ph xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị B cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Trần Văn Ph là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn Ph và chị Đỗ Thị B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Hiền, sinh ngày 26-10-2016 cho anh Trần Văn Ph nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Ph và được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. (Hiện cháu Hiền đang ở với anh Ph)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; anh Trần Văn Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2017/0002157 ngày 20-5-2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Trần Văn Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Việt Hùng      Trần Thị Phụng**

**Vũ Văn Ái**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HP: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Ái**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Ái**

